

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2017

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C-TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Nhuận

-Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

*- Đại diện Viện kiểm sát huyện C tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc
Hiển - Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2017 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1992; cư trú tại: Khu 13, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc V - sinh năm 1990; cư trú tại: Khu 13, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 17/4/2017 và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Chị Đ kết hôn với anh Nguyễn Ngọc V ngày 04/4/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Khu 13, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V thường xuyên uống rượu rồi về nhà đánh chửi chị Đ. Mặc dù chị Đ cùng hai bên

gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh V vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng, nên từ tháng 8/2016 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V.

Trong quá trình giải quyết, do anh Nguyễn Ngọc V không hợp tác, luôn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thu thập được lời trình bày của anh Nguyễn Ngọc V.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc P- sinh ngày 24/12/2013. Nếu ly hôn, chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định:

Về tổ tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt không có lý do trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, là chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V.
- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Ngọc P- sinh ngày 24/12/2013 kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Ngọc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Đ không yêu cầu.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Ngọc V bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên, đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ cho thấy, quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V thường xuyên uống rượu say về nhà đánh chửi chị Đ. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải, nhưng anh V không thay đổi và từ tháng 8/2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài thêm nên, chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V là có căn cứ, cần chấp nhận.

2. Về con chung: Con chung còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và chị Nguyễn Thị Đ đã trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, nên để đảm bảo sự ổn định phát triển của con chung, cần chấp nhận giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc V không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị Đ không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức và đất nông nghiệp: Nguyên đơn không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc P- sinh ngày 24/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Ngọc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Đ không yêu cầu. Anh Nguyễn Ngọc V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002506 ngày 10/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Chị Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho bị đơn hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự (2b);
- UBND xã P;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ +VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Văn Thắng